

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày 21 tháng 6 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình và ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2019/TLST - HS ngày 03 tháng 6 năm 2019. Theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1968. Tại huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã V, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 2/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1932 và bà Nguyễn Thị M2 (*Đã chết*); Chồng Nguyễn Văn M3, sinh năm: 1967; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án; Tiền sự; Nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/3/2019 đến ngày 18/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

2. Nguyễn Duy M4, sinh năm: 1977. Tại huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã V, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy Chúc

(*Đã chết*) và bà Nguyễn Thị Sinh, sinh năm: 1940; Vợ: Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1986; Con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự; Nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/3/2019 đến ngày 18/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

3. Nguyễn Ngọc V, sinh năm: 1971. Tại huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã H, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Thuận (*Đã chết*) và bà Nguyễn Thị Cát (*Đã chết*); Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1979; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án; Tiền sự; Nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/3/2019 đến ngày 18/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

4. Phùng Văn Đ1, sinh năm: 1964. Tại huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã H, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn L (*Đã chết*) và bà Nguyễn Thị L1 (*Đã chết*); Vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1964; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1989; Tiền án; Tiền sự; Nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/3/2019 đến ngày 18/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

5. Nguyễn Ngọc T1, sinh năm: 1960. Tại huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã H, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1932 và bà Nguyễn Thị M1 (*Đã chết*); Vợ: Đỗ Thị S, sinh năm 1962; Con: Có 01 sinh năm 1988; Tiền án; Tiền sự; Nhân thân: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

6. Đỗ Tiến L5, sinh năm: 1985. Tại huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã H, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Tiến Thông, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Nụ, sinh năm: 1959; Vợ: Nguyễn Thị Thành, sinh năm 1989; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án; Tiền sự; Nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/3/2019 đến ngày

18/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

7. Bùi Thị D, sinh năm: 1978. Tại huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Muồng Cháu, xã V, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Như L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1954; Chồng Đinh Văn D2, sinh năm: 1977; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án; Tiền sự; Nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/3/2019 đến ngày 18/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

8. Nguyễn Thị P, sinh năm: 1979. Tại huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Muồng Cháu, xã V, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1957; Chồng Nguyễn Ngọc Văn, sinh năm: 1971; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án; Tiền sự; Nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/3/2019 đến ngày 18/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h ngày 17/3/2019, Nguyễn Thị Đ đang ở nhà thì Bùi Thị D, Nguyễn Thị P, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Duy M4, Phùng Văn Đ1 đến nhà Đ chơi. Tại đây, các đối tượng rủ nhau chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng”, Đ đồng ý rồi đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân về làm công cụ đánh bạc. Sau khi chuẩn bị công cụ xong, Đ, P, D, T1, M4, Đ1 đánh bạc tại phòng khách nhà Đ. Quá trình đánh bạc, Đỗ Tiến L5, Nguyễn Ngọc V cũng sang nhà Đ chơi và tham gia đánh bạc. Khi chơi bạc, các bị cáo quy ước như sau:

Trước mỗi ván chơi, người chơi đặt 10.000 đồng xuống chiếu bạc (gọi là tiền gà) rồi người cầm cái (là người thắng ở ván trước) sẽ chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, đều đã được úp sẵn. Người chơi lên bài, tự tính điểm, người chơi đầu tiên

là người cầm cái, sau đó lần lượt từ trái qua phải ngược chiều kim đồng hồ, khi đến lượt mình, người chơi sẽ có 01 trong 03 lựa chọn sau:

Úp bài: Người chơi bỏ ván chơi hiện tại (Người úp bài sẽ mất 10.000 đồng tiền gà, ngoài ra nếu đã tham gia cược thêm trong quá trình chơi thì cũng mất luôn tiền đã tham gia cược).

Theo: Người chơi sẽ tiếp tục ván chơi và thêm một số tiền đúng bằng số tiền mà những người chơi trước đã tố.

Tố: Là việc sẽ tiếp tục ván chơi. Tố bao gồm “Theo” và bỏ thêm tiền vào một số tiền tùy ý từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng/ 01 lượt tố.

Theo quy ước chơi như trên, các con bạc sẽ có quyền “theo”, “tố” liên tục cho đến khi nào người cuối cùng theo tố thì ván chơi sẽ kết thúc, các con bạc sẽ mở bài tính điểm ai cao nhất sẽ thắng và được toàn bộ số tiền gà và tiền các con bạc đã cược vào.

Thứ tự bài từ cao xuống thấp được quy ước như sau: Sáp- tức có ba quân bài giống nhau; Liêng- tức ba quân bài liên tiếp nhau; Đồng hoa- tức 03 quân bài là J, Q hoặc K; Điểm- tức tổng cộng 03 quân bài, cao nhất là 09 điểm, nhỏ nhất là không có điểm.

Trường hợp các con bạc cùng điểm số thì sẽ so sánh về chất theo thứ tự lớn đến nhỏ là rô, cơ, bích, tép. Ngoài ra, các con bạc còn quy Đ nếu trong ván chơi nếu ai được “Sáp” hay “Liêng đồng chất” thì mỗi người chơi còn lại phải mất thêm cho người thắng 10.000 đồng.

Khi chơi bạc, Nguyễn Duy M4 mang theo 2.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc V mang theo 1.800.000 đồng, Phùng Văn Đ1 mang theo 900.000 đồng, Nguyễn Ngọc T1 mang theo 800.000 đồng, Đỗ Tiến L5 mang theo 600.000 đồng, Bùi Thị D mang theo 500.000 đồng, Nguyễn Thị P mang theo 240.000 đồng và Nguyễn Thị Đ mang theo 70.000 đồng, toàn bộ số tiền mang theo các đối tượng đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực L5 Công an phát hiện bắt quả tang.

Quá trình chơi Đ đã thu được 20.000 đồng từ các con bạc thắng do được “Sáp” hay “Liêng đồng chất”. Ngoài ra không có ai đứng ra thu phé, làm ngân hàng, canh gác bảo vệ cho các con bạc đánh bạc.

Tại phiên tòa hôm nay tất cả các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Duy M4, Nguyễn Ngọc Văn, Phùng Văn Đ1, Nguyễn Ngọc T1, Đỗ Tiến L5, Bùi Thị D và Nguyễn Thị P phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy M4 từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Phùng Văn Đ1 từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến L5 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị D từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.910.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Phản tranh luận: Tất cả các bị cáo đều không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo điều xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Duy M4, Nguyễn Ngọc V, Phùng Văn Đ1, Nguyễn Ngọc T1, Đỗ Tiến L5, Bùi Thị D và Nguyễn Thị P đều khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 17/3/2019 đến khoảng 16 giờ 30 phút, các bị cáo đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức "Liêng" được thua bằng tiền tại nhà của Nguyễn Thị Đ. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì

bị tổ công tác của Công an huyện Ba Vì phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số tiền 6.910.000 đồng, tang vật dùng vào việc đánh bạc. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Duy M4, Nguyễn Ngọc V, Phùng Văn Đ1, Nguyễn Ngọc T1, Đỗ Tiến L5, Bùi Thị D và Nguyễn Thị P phạm tội ‘*Đánh bạc*’, tội danh và hình phạt được quy Đ tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trong xã hội và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến kinh tế, hạnh phúc của nhiều gia đình, là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác. Do đó cần phải có một hình phạt nghiêm khắc với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

- Trong vụ án này các bị cáo thực hiện tội phạm mang tính đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn không có sự phân công vai trò cụ thể, căn cứ vào mức độ để có hình phạt tương xứng.

- + Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Đ, là người chuẩn bị công cụ, cho các bị cáo khác đến nhà mình đánh bạc nên phải có hình phạt nghiêm khắc. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục.

- + Đối với các bị cáo Nguyễn Duy M4, Nguyễn Ngọc Văn, Phùng Văn Đ1, Nguyễn Ngọc T1, Đỗ Tiến L5, Bùi Thị D và Nguyễn Thị P là những đồng phạm tham gia vào đánh bạc tích cực nên cần có hình phạt tương xứng. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng áp dụng điều 36 bộ luật hình sự cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe giáo dục.

- Các bị cáo không có tài sản việc làm ổn Đ nên không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 6.910.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Duy M4, Nguyễn Ngọc V, Phùng Văn Đ1, Nguyễn Ngọc T1, Đỗ Tiến L5, Bùi Thị D và Nguyễn Thị P phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy Đ luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy Đ tại Điều 56 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36 điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy M4 09 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 02 ngày tạm giữ còn phải chấp hành 08 tháng 24 ngày. Thời hạn chấp hành tính từ ngày nhận được quyết Đ thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 09 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 02 ngày tạm giữ còn phải chấp hành 08 tháng 24 ngày.

+ Xử phạt bị cáo Phùng Văn Đ1 09 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 02 ngày tạm giữ còn phải chấp hành 08 tháng 24 ngày.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành tính từ ngày nhận được quyết Đ thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến L5 06 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 02 ngày tạm giữ còn phải chấp hành 05 tháng 24 ngày. Thời hạn chấp hành tính từ ngày nhận được quyết Đ thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Thị D 06 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 02 ngày tạm giữ còn phải chấp hành 05 tháng 24 ngày.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 06 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 02 ngày tạm giữ còn phải chấp hành 05 tháng 24 ngày.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo M4, V, Đ1, T1, L5, D và P được tính từ ngày UBND xã V, huyện Ba Vì và các bị cáo nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Duy M4, Nguyễn Ngọc V, Phùng Văn Đ1, Nguyễn Ngọc T1, Đỗ Tiến L5, Bùi Thị D và Nguyễn Thị P cho Ủy ban nhân dân xã V giám sát giáo dục trong thời gian thử thách và cải tạo không giam giữ.

3. Căn Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.910.000 đồng (*Sáu triệu chín trăm mười ngàn đồng*).

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2019 giữa Công an huyện Ba Vì và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì và giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1052741 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì tại kho bạc Nhà nước huyện Ba Vì)

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Duy M4, Nguyễn Ngọc V, Phùng Văn Đ1, Nguyễn Ngọc T1, Đỗ Tiến L5, Bùi Thị D và Nguyễn Thị P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đức

